

THÔNG BÁO

Về việc ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo đại học hệ chính quy áp dụng cơ chế đặc thù ngành Quản trị khách sạn

Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-ĐHH ngày 11 tháng 1 năm 2018 của Giám đốc Đại học Huế về việc Ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Quản trị khách sạn thuộc Khoa Du lịch – Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định 383/QĐ-ĐHH ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Giám đốc Đại học Huế về việc Ban hành Quy định các học phần lý luận chính trị tương đương, thay thế trong chương trình đào tạo trình độ đại học tại Đại học Huế;

Trường Du lịch – Đại học Huế thông báo về việc ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo đại học hệ chính quy áp dụng cơ chế đặc thù ngành Quản trị khách sạn, cụ thể như sau:

1. Thông tin chung về chương trình đào tạo

Tên chương trình (Tiếng Việt)	QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN
Tên chương trình (Tiếng Anh)	HOTEL MANAGEMENT
Mã ngành	7810201
Đơn vị cấp bằng	Đại Học Huế
Đơn vị đào tạo	Trường Du lịch – Đại học Huế
Tên gọi văn bằng	Cử nhân
Trình độ đào tạo	Đại Học
Số tín chỉ yêu cầu	121/160 tín chỉ
Hình thức đào tạo	Đào tạo chính quy
Thời gian đào tạo	4 năm
Đối tượng tuyển sinh và phương thức tuyển sinh	Thực hiện theo quy chế tuyển sinh Đại học, Cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo
Thang điểm đánh giá	Sử dụng thang điểm theo quy định trong quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ hiện hành (của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Đại học Huế)
Điều kiện tốt nghiệp	- Tại thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập. - Tích lũy số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo. - Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ trung bình trở lên. - Có chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tương đương theo quy định hiện hành của Đại học Huế. - Có chứng chỉ giáo dục Quốc phòng-An ninh và Giáo dục thể chất.
Vị trí việc làm sau tốt nghiệp	- Nhân viên quản lý, điều hành tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch được xếp hạng từ 1 – 5 sao. - Nhân viên quản lý, điều hành các bộ phận tác nghiệp và

	chức năng tại các cơ sở lưu trú, các khách sạn hay các khu nghỉ dưỡng cao cấp quốc tế. - Nhân viên quản lý tại các cơ sở kinh doanh nhà hàng, các cơ sở kinh doanh dịch vụ phục vụ khách du lịch khác. - Chuyên viên trong các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức tư vấn về du lịch và khách sạn. - Nghiên cứu viên trong lĩnh vực kinh tế du lịch, quản lý khách sạn tại các viện, trung tâm nghiên cứu. - Giảng viên giảng dạy chuyên ngành du lịch và khách sạn tại các cơ sở đào tạo.
Học tập nâng cao trình độ	- Có khả năng học tập, nghiên cứu ở trình độ thạc sĩ, tiến sĩ trong và ngoài nước cùng ngành đào tạo hoặc ngành đào tạo gần đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp. - Có khả năng học tập, nghiên cứu và phát triển năng lực bản thân để trở thành các nhà quản lý các cấp khác nhau trong lĩnh vực du lịch – khách sạn và các lĩnh vực khác. - Có khả năng học tập, nghiên cứu, phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc nhóm ngành kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh.
Chương trình tham khảo khi xây dựng	Chương trình đặc thù ngành Quản trị khách sạn đặc thù - Đại Học Thương Mại Hà Nội; Chương trình đặc thù ngành Quản trị Khách sạn đặc thù - Đại Học Kinh Tế Quốc Dân; Chương trình đặc thù ngành Hospitality Management - Swiss Institute for Management & Hospitality; Chương trình đặc thù ngành International Hospitality Management - Auckland University of Technology New Zealand.
Thời gian thiết kế hoặc điều chỉnh bản mô tả CTĐT	11/2021

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu chung của chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị khách sạn theo cơ chế đặc thù là đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao trong lĩnh vực kinh doanh khách sạn có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có kiến thức và nghiệp vụ về kinh doanh du lịch, đồng thời tinh thông về quản trị kinh doanh khách sạn.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Về kiến thức

M1. Nắm vững kiến thức về phát triển du lịch bền vững, kiến thức văn hóa, địa lý, môi trường trong ngành du lịch; đánh giá được các ảnh hưởng của phát triển du lịch và kinh doanh khách sạn về mặt xã hội-kinh tế, đảm bảo nguyên tắc tối ưu hóa những ảnh hưởng có lợi về mặt kinh tế-xã hội nhưng vẫn giữ được sự trong sạch về môi trường, hướng đến sự phát triển bền vững.

M2. Vận dụng các kiến thức chung về quản lý kinh tế trong các doanh nghiệp, đặc biệt đối với các khách sạn, cơ sở kinh doanh lưu trú.

M3. Vận dụng kiến thức quản lý về nhân sự, tài chính, chiến lược, cơ sở vật chất, quy trình trong các bộ phận thuộc trong khách sạn và khu nghỉ dưỡng; kiến thức về quản lý các bộ phận trong khách sạn và khu nghỉ dưỡng.

M4. Hiểu biết chuyên sâu về ngành du lịch và dịch vụ, sự phát triển của ngành, cơ hội và thách thức của ngành cũng như vai trò và các yếu tố quan trọng trong ngành dịch vụ và hệ thống du lịch.

2.2.2. Về kỹ năng, thái độ

M5. Có khả năng vận dụng các kiến thức trong công tác quản lý kinh doanh khách sạn.

M6. Có khả năng làm việc trong môi trường khách sạn - nhà hàng, khu nghỉ dưỡng chuyên nghiệp, dưới sức ép công việc lớn.

M7. Có khả năng phân tích, phát hiện vấn đề trong kinh doanh khách sạn; bước đầu có khả năng đề xuất các phương án quản trị nhằm giải quyết các vấn đề của kinh doanh khách sạn.

M8. Có khả năng giao tiếp tốt và sử dụng thành thạo ít nhất một ngoại ngữ trong giao tiếp và những nghiệp vụ thương mại cần thiết.

M9. Làm chủ được máy móc, phần mềm văn phòng, phần mềm quản lý khách sạn.

M10. Hình thành và phát triển các kỹ năng nghiên cứu độc lập trong ngành kinh doanh du lịch – dịch vụ.

M11. Hình thành thái độ nghiêm túc và chuyên nghiệp trong làm việc cũng như giao tiếp, phục vụ khách hàng.

M12. Có ý thức nghề nghiệp rõ ràng, thường xuyên học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng giao tiếp, phục vụ.

M13. Trách nhiệm với công việc và thể hiện đạo đức nghề nghiệp.

2.2.3. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp

M14. Nhân viên quản lý, điều hành tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch được xếp hạng từ 1 – 5 sao.

M15. Nhân viên quản lý, điều hành các bộ phận tác nghiệp và chức năng tại các cơ sở lưu trú, các khách sạn hay các khu nghỉ dưỡng cao cấp quốc tế.

M16. Nhân viên quản lý tại các cơ sở kinh doanh nhà hàng, các cơ sở kinh doanh dịch vụ phục vụ khách du lịch khác;

M17. Chuyên viên trong các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức tư vấn về du lịch và khách sạn;

M18. Nghiên cứu viên trong lĩnh vực kinh tế du lịch, quản lý khách sạn tại các viện, trung tâm nghiên cứu.

M19. Giảng viên giảng dạy chuyên ngành du lịch và khách sạn tại các cơ sở đào tạo.

2.2.4. Trình độ Ngoại ngữ, Tin học

M20. Có khả năng giao tiếp tốt và sử dụng thành thạo ít nhất một ngoại ngữ trong giao tiếp và những nghiệp vụ thương mại cần thiết.

M21. Làm chủ được máy móc, phần mềm văn phòng, phần mềm quản lý khách sạn.

3. Chuẩn đầu ra

3.1. Kiến thức

+ Kiến thức chung

C1. Vận dụng được các kiến thức Giáo dục thể chất (chứng chỉ), An ninh quốc phòng (chứng chỉ), các nguyên lý chủ nghĩa Mác – Lênin, Đường lối các mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và Tư tưởng Hồ Chí Minh vào nghề nghiệp và cuộc sống; vận dụng được kiến thức ngoại ngữ (B1 hoặc tương đương) trong giao tiếp thông thường.

+ Kiến thức lĩnh vực

C2. Vận dụng được các kiến thức khoa học tự nhiên, xã hội nhân văn, nhà nước và pháp luật làm nền tảng lý luận và thực tiễn cho ngành Quản trị khách sạn; đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và ứng dụng được trong công việc chuyên môn.

+ Kiến thức chung khối ngành

C3. Vận dụng được các kiến thức về khoa học quản lý, quản lý kinh tế, quản trị kinh doanh làm nền tảng lý luận và thực tiễn cho ngành Quản trị khách sạn; có hiểu biết về sự phát triển, cơ hội - thách thức, vai trò và các yếu tố quan trọng trong ngành du lịch và các hoạt động kinh doanh cơ bản trong lĩnh vực du lịch.

+ Kiến thức về nghề nghiệp

C4. Vận dụng được kiến thức cơ bản của khoa học quản lý trong kinh doanh du lịch nói chung; hiểu sâu về các đặc điểm, đặc trưng tâm lý, thói quen tiêu dùng của các đối tượng khách

du lịch và xu hướng của thị trường khách du lịch trong nước và trên thế giới; vận dụng được các kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức, giám sát, đánh giá hoạt động tài chính doanh nghiệp du lịch; vận dụng được các kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức, giám sát, đánh giá hoạt động quản lý chất lượng dịch vụ; vận dụng được các kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức, giám sát, đánh giá hoạt động quản lý rủi ro trong lĩnh vực kinh doanh du lịch; hiểu sâu và vận dụng được các kiến thức về hệ thống thông tin du lịch trong thực tế công việc tại doanh nghiệp; vận dụng được các kiến thức ngoại ngữ chuyên ngành về du lịch trong thực tế công việc.

C5. Có hiểu biết sâu về ngành kinh doanh khách sạn, luật kinh doanh trong ngành khách sạn, các hoạt động kinh doanh trong ngành; hiểu biết về tổng thể không gian kiến trúc, nội thất và cơ sở vật chất khách sạn; vận dụng được kiến thức về một số phần mềm quản lý khách sạn trong thực tế công việc; vận dụng được các kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức, giám sát, đánh giá các hoạt động quản lý nhân sự, tài chính, chiến lược, kinh doanh trong các doanh nghiệp khách sạn và các cơ sở kinh doanh lưu trú; vận dụng được các kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức, phân công, giám sát, đánh giá hoạt động tại các bộ phận lễ tân, buồng, nhà hàng, spa và chăm sóc sức khỏe và các bộ phận chức năng khác trong khách sạn và các cơ sở kinh doanh lưu trú khác; có hiểu biết và vận dụng được các kiến thức về quy trình phục vụ tại khách sạn trong quản lý chất lượng dịch vụ khách sạn và đảm bảo hiệu quả lao động; vận dụng được các kiến thức về quản trị doanh thu, chi phí trong quản lý và đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh khách sạn, các cơ sở kinh doanh lưu trú khác; vận dụng được các kiến thức về nguyên tắc và phương pháp bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh khách sạn; vận dụng được các kiến thức về ngoại ngữ chuyên ngành về kinh doanh khách sạn trong thực tế công việc.

+ Kiến thức bổ trợ

C6. Hiểu và vận dụng được các khái niệm trong nghiên cứu khoa học, các phương pháp xây dựng và triển khai một vấn đề nghiên cứu nói chung và vấn đề nghiên cứu trong lĩnh vực du lịch nói riêng. Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng với các công cụ, thiết bị, phần mềm tin học hiện đại; vận dụng được các kiến thức về lập kế hoạch và quản lý dự án đầu tư du lịch nói chung và trong lĩnh vực khách sạn; vận dụng được các kiến thức về thương mại điện tử và marketing điện tử trong hoạt động kinh doanh khách sạn; vận dụng được các kiến thức về quản trị bán hàng, xây dựng và quản lý thương hiệu trong kinh doanh dịch vụ khách sạn; vận dụng được các kiến thức về khởi sự kinh doanh trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ khách sạn.

3.2. Kỹ năng

+ Kỹ năng nghề nghiệp

C7. Có kỹ năng thực hiện các nghiệp vụ đón tiếp và phục vụ khách theo quy trình phục vụ tại các bộ phận lễ tân, nhà hàng, buồng và các bộ phận khác trong khách sạn; có kỹ năng vận hành các máy móc, trang thiết bị hỗ trợ làm việc như máy tính, máy vi tính, máy thanh toán, các thiết bị liên lạc đặc thù trong lĩnh vực du lịch và khách sạn; có kỹ năng sử dụng một số phần mềm quản lý khách sạn; có kỹ năng thiết kế và lập kế hoạch dự án, phương án kinh doanh khách sạn; có kỹ năng tổ chức triển khai, vận hành dự án, phương án kinh doanh khách sạn; có kỹ năng phân tích, đánh giá dự án, phương án kinh doanh khách sạn; có kỹ năng tư duy theo hệ thống, lập luận và giải quyết vấn đề kinh tế, kinh doanh, quản lý; thực hiện, vận dụng linh hoạt kỹ năng đặt mục tiêu, định hướng hành động, thực hiện mục tiêu trong nghề nghiệp; thực hiện, vận dụng linh hoạt kỹ năng tạo động lực làm việc cho bản thân và đồng nghiệp;

C8. Có kỹ năng nghiên cứu khám phá tri thức về quản trị khách sạn. Có khả năng phát hiện vấn đề và mối tương quan giữa các vấn đề trong lĩnh vực du lịch - khách sạn như du lịch - khách sạn và kinh tế, xã hội, chính trị, môi trường tự nhiên... Có kỹ năng thu thập, tổng hợp, phân tích, xử lý thông tin để ứng dụng đánh giá các vấn đề, sự kiện, hiện tượng nảy sinh trong hoạt động du lịch và khách sạn.

+ Kỹ năng mềm

C9. Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả trong môi trường làm việc đa văn hóa; giao tiếp hiệu quả bằng văn bản bằng tiếng Việt Nam và 01 ngoại ngữ; có kỹ năng truyền đạt thông tin đến khách hàng trong lĩnh vực kinh doanh du lịch, khách sạn; có kỹ năng tìm kiếm, thu thập và xử lý

thông tin, viết báo cáo và trình bày, thuyết trình về các chủ đề liên quan đến du lịch và khách sạn; có kỹ năng thoả thuận, thuyết phục, đàm phán trong kinh doanh du lịch và khách sạn trên nền tảng đạo đức tốt, có trách nhiệm với bản thân, với xã hội và tuân theo luật pháp; có kỹ năng làm việc theo nhóm, lập kế hoạch, tổ chức, điều hành, phối hợp và duy trì hoạt động cho các nhóm có cùng mục tiêu. Có kỹ năng về khởi nghiệp, tự tìm kiếm việc làm và có đạo đức nghề nghiệp trong kinh doanh khách sạn.

3.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

C10. Có năng lực làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm với các công việc và điều kiện làm việc khác nhau liên quan đến chuyên ngành được đào tạo, chịu trách nhiệm cá nhân và chịu trách nhiệm đối với nhóm về những việc mình được phân công; có năng lực tổ chức nhóm, đặt ra mục tiêu và điều hành hoạt động đội nhóm, định hướng công việc, đưa ra nhận xét, kết luận chuyên môn liên quan đến quy trình tổ chức chương trình du lịch và kinh doanh khách sạn; có năng lực tư vấn, giám sát, xử lý các vấn đề về tổ chức hoạt động kinh doanh khách sạn; có năng lực lập kế hoạch thực hiện, phát huy tối đa năng lực lao động, sáng tạo của từng thành viên trong doanh nghiệp; có năng lực phát triển chuyên môn, tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

4. Nội dung chương trình đào tạo

4.1. Cấu trúc chương trình

Khối lượng kiến thức toàn khóa: 121/160 Tín chỉ (TC)

(Không tính Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng)

+ Kiến thức giáo dục đại cương: 37 TC

+ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 84/123 TC

- Kiến thức cơ sở ngành: 30 TC

- Kiến thức ngành: 28/67 TC

- Kiến thức chuyên ngành (nếu có): 10 TC

- Thực tập, kiến tập: 9 TC

- Khóa luận, chuyên đề: 7 TC

4.2. Nội dung đào tạo

4.2.1. Kiến thức giáo dục đại cương: 37 tín chỉ

Stt	Mã HP	Tên học phần	Tổng số TC	Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Bắt buộc (BB)	Tự chọn (TC)	Mã HP tiên quyết
1	DCU1043	Triết học Mác – Lênin	3	45		X		Không có
2	DCU1022	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	30		X		DCU1043
3	DCU1012	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30		X		DCU1043 DCU1012
4	DCU1052	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30		X		DCU1043
5	DCU1032	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	2	30		X		DCU1043 DCU1022 DCU1012
6	CTT1013	Tin học đại cương	3	30	12	X		Không có
7	HTTT1043	Toán ứng dụng trong kinh tế	3	45		X		Không có
8	KSA8012	Hướng nghiệp	2	18	12	X		Không có
9	DHKH1062	Pháp luật đại cương	2	30		X		Không có
10	DLH3033	Kinh tế vi mô	3	20	25	X		Không có
11	DLH3043	Kinh tế vĩ mô	3	20	25	X		Không có
12	KSA4032	Quản trị học	3	15	30	X		Không có
13	DHNN1013	Ngoại ngữ 1	3	45		X		Không có
14	DHNN1022	Ngoại ngữ 2	2	30		X		DHNN1013

Stt	Mã HP	Tên học phần	Tổng số TC	Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Bắt buộc (BB)	Tự chọn (TC)	Mã HP tiên quyết
15	DHNN1032	Ngoại ngữ 3	2	30		X		HNN1022
Tổng:			37					

4.2.2. Kiến thức Giáo dục thể chất

Chương trình đào tạo các học phần về Giáo dục thể chất được tổ chức theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo dành cho hệ đại học.

4.2.3. Kiến thức Giáo dục quốc phòng

Chương trình đào tạo các học phần Giáo dục quốc phòng – an ninh được tổ chức theo “Quy định Tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học” của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội và Bộ Giáo dục và đào tạo đối với hệ đại học.

4.2.4. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

4.2.4.1. Kiến thức cơ sở ngành: 30 tín chỉ

Stt	Mã HP	Tên học phần	Tổng số TC	LT	TH	BB	TC	Mã HP tiên quyết
16	KSA4013	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	3	15	30	X		DHNN1013 DHNN1022 DHNN1032
17	KSA8063	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	3	15	30	X		KSA4013
18	KDL027	Thông kê kinh doanh và kinh tế	3	45		X		HTTT1043
19	DLH3053	Nguyên lý kế toán	3	15	30	X		Không có
20	MAR3013	Marketing căn bản	3	15	30	X		Không có
21	KSA4053	Chiến lược kinh doanh du lịch và khách sạn	3	15	30	X		KSA4032
22	KSA5033	Quản trị nguồn nhân lực du lịch	3	15	30	X		KSA4032
23	KSA2043	Quản trị tài chính du lịch và khách sạn	3	20	25	X		KSA4032
24	DLH2072	Tổng quan du lịch	3	15	30	X		Không có
25	MAR2023	Marketing du lịch	3	15	30	X		MAR3013
Tổng:			30					

4.2.4.2. Kiến thức ngành: 28/67

Stt	Mã HP	Tên học phần	Tổng số TC	LT	TH	BB	TC	Mã HP tiên quyết
26	KSA1245	Nhập môn quản trị khách sạn	2	12	18	X		KSA4032
27	KSA3456	Nghịệp vụ lễ tân	2		30	X		Không có
28	KSA3457	Nghịệp vụ buồng	2		30	X		Không có
29	KSA2356	Quản trị năng suất trong kinh doanh khách sạn nhà hàng	3	15	30	X		KSA4032
30	KDL049	Quản lý hệ thống thông tin trong du lịch	3	18	27	X		CTT1013 DLH2072 SA4032
31	KSA6232	Thiết kế khách sạn nhà hàng	2	8	22		X	Không có
32	KSA6362	Quản trị rủi ro trong kinh doanh du lịch	2	12	18		X	DLH2072 KSA4032
33	KSA3082	Quản trị chất lượng dịch vụ	2	12	18		X	KSA4032

Stt	Mã HP	Tên học phần	Tổng số TC	LT	TH	BB	TC	Mã HP tiên quyết
34	KSA	Quản trị bất động sản du lịch	2	12	18		X	KSA4032
35	KSA6202	Luật kinh doanh khách sạn	2	12	18		X	DLH2072
36	KSA7364	Quản trị khu vui chơi giải trí	2	12	18		X	Không có
37	KSA7312	An toàn thực phẩm	2	12	18		X	Không có
38	CTT3022	Nhập môn thương mại điện tử	2	11	19		X	CTT1013
39	MAR3122	Nhập môn marketing điện tử	2	12	18		X	MAR2023
40	KSA3092	Quản trị bán hàng	2	12	18		X	KSA4032
41	MAR3163	Quản trị Marketing du lịch	3	15	30		X	MAR3013 KSA4032
42	KDL068	Quản trị quan hệ khách hàng	2	12	18		X	KSA4032
43	KDL087	Quản trị thương hiệu	2	12	18		X	KSA4032
44	KDL068	Đàm phán kinh doanh	2	12	18		X	Không có
45	KDL0943	Giao tiếp kinh doanh	3	15	30		X	Không có
46	DLH3012	Lập và quản lý dự án du lịch	2	12	18		X	DLH2072
47	KDL047	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	3	30	15		X	KDL027
48	KDL095	Lễ tân ngoại giao	2	12	18		X	Không có
49	KDL050	Tâm lý du khách	2	12	18		X	Không có
50	MAR3062	Du lịch MICE	2	12	18		X	KSA2023
51	KSA6233	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	3	18	27		X	Không có
52	DLH4063	Kế toán quản trị	3	18	27		X	DLH3053
53	KSA2043	Quản trị tài chính quốc tế	3	20	25		X	KSA2023
54	DLH3343	Kế toán tài chính	3	18	27		X	DLH3053 DLH3043 DLH3033
Tổng:			28/67					

4.2.4.3. Kiến thức chuyên ngành: 10 tín chỉ

Stt	Mã HP	Tên học phần	Tổng số TC	LT	TH	BB	TC	Mã HP tiên quyết
55	KSA1253	Quản trị lễ tân	3	15	30	X		KSA4032 KSA1245
56	KSA7362	Quản trị lưu trú	3	15	30	X		KSA4032
57	KSA5263	Quản trị nhà hàng	2	12	18	X		KSA4032
58	KSA7342	Quản trị dịch vụ Spa và chăm sóc sức khỏe	2	12	18	X		KSA4032
Tổng:			10					

4.2.4.4. Thực tập: 9 tín chỉ

Stt	Mã HP	Tên học phần	Tổng số TC	LT	TH	BB	TC	Mã HP tiên quyết
59	KSA4012	Thực tập nghiệp vụ 1	3	0	45	X		Không có
60	KSA5022	Thực tập nghiệp vụ 2	3	0	45	X		Không có
61	KSA6032	Thực tập quản lý	3	0	45	X		Không có
Tổng:			9					

4.2.4.5. Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần chuyên môn thay thế: 7 tín chỉ

Stt	Mã HP	Tên học phần	Tổng số TC	LT	TH	BB	TC	Mã HP tiên quyết
I. Làm khóa luận								
62	KSA8047	Khoá luận	7		105	X		Các học phần thuộc kiến thức chuyên sâu của ngành chính
II. Học phần thay thế khóa luận			7					
63	KSA8055	Chuyên đề tốt nghiệp	(5)		75	X		Các học phần thuộc kiến thức chuyên sâu của ngành chính
64	KSA7426	Chuyên đề tổng hợp	(2)		30	X		MAR202 KSA4032
Tổng:			7					

4.3. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

Thời gian	Nội dung	Số tín chỉ hoàn thành
Năm thứ nhất		
Học kỳ 1	Học phần kiến thức lý luận chính trị, khoa học tự nhiên, hướng nghiệp và học phần Ngoại ngữ 1. Học phần giáo dục thể chất Học phần Giáo dục quốc phòng – an ninh	14
Học kỳ 2	Học phần kiến thức lý luận chính trị, khoa học tự nhiên, kiến thức về pháp luật, đại cương về kinh tế và Ngoại ngữ 2 Thực tập nghiệp vụ 1 Học phần giáo dục thể chất	18
Năm thứ hai		
Học kỳ 3	Học phần kiến thức lý luận chính trị. Học phần kiến thức đại cương về kinh tế, cơ sở ngành và Ngoại ngữ 3 Học phần giáo dục thể chất	16
Học kỳ 4	Học phần kiến thức lý luận chính trị. Học phần kiến thức cơ sở ngành và Ngoại ngữ chuyên ngành 1 Thực tập nghiệp vụ 2 Học phần giáo dục thể chất	16
Năm thứ ba		
Học kỳ 5	Học phần kiến thức lý luận chính trị. Học phần kiến thức cơ sở ngành, kiến thức ngành và Ngoại ngữ chuyên ngành 2 Học phần giáo dục thể chất	18
Học kỳ 6	Học phần kiến thức ngành, chuyên ngành Thực tập quản lý	17
Năm thứ tư		
Học kỳ 7	Học phần kiến thức ngành và chuyên ngành	15

Học kỳ 8	Thực hiện khoá luận hoặc chuyên đề tốt nghiệp	7
----------	---	---

Kế hoạch phân bổ các học phần vào các học kỳ được trình bày chi tiết dưới đây:

Stt	Mã HP	Tên học phần	Tổng số TC	BB	TC
I		Học kỳ I	14	14	
I.1	DCU1043	Triết học Mác - Lênin	3	3	
I.2	CTT1013	Tin học đại cương	3	3	
I.3	HTTT1043	Toán ứng dụng trong kinh tế	3	3	
I.4	KSA8012	Hướng nghiệp	2	3	
I.5	DHNN1013	Ngoại ngữ 1	3	3	
II		Học kỳ II	18	18	
II.1	DCU1022	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	2	
II.2	DHKH1062	Pháp luật đại cương	2	2	
II.3	DHL3033	Kinh tế vi mô	3	3	
II.4	KSA4032	Quản trị học	3	3	
II.5	MAR3013	Marketing căn bản	3	3	
II.6	DHNN1022	Ngoại ngữ 2	2	2	
II.7	KSA4012	Thực tập nghiệp vụ 1	3	3	
III		Học kỳ III	16	16	
III.1	DCU1012	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	
III.2	DLH3043	Kinh tế vĩ mô	3	3	
III.3	DHNN1032	Ngoại ngữ 3	2	2	
III.4	KDL027	Thống kê kinh doanh và kinh tế	3	3	
III.5	DLH2072	Tổng quan du lịch	3	3	
III.6	MAR2023	Marketing du lịch	3	3	
IV		Học kỳ IV	16/27	14	13
IV.1	DCU1052	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	
IV.2	KSA4013	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	3	3	
IV.3	DLH3053	Nguyên lý kế toán	3	3	
IV.4	KSA5033	Quản trị nguồn nhân lực du lịch	3	3	
IV.5	CTT3022	Nhập môn thương mại điện tử	2		2
IV.6	MAR3122	Nhập môn marketing điện tử	2		2
IV.7	KSA3092	Quản trị bán hàng	2		2
IV.8	KDL068	Đàm phán kinh doanh	2		2
IV.9	KDL0943	Giao tiếp trong kinh doanh	3		3
IV.10	KDL050	Tâm lý du khách	2		2
IV.11	KSA5022	Thực tập nghiệp vụ 2	3	3	
V		Học kỳ V	18/24	15	9
V.1	DCU1032	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	
V.2	KSA8063	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	3	3	
V.3	KSA4053	Chiến lược kinh doanh du lịch và khách sạn	3	3	
V.4	KSA2043	Quản trị tài chính du lịch và khách sạn	3	3	
V.5	KSA1245	Nhập môn quản trị khách sạn	2	2	

V.6	KSA3456	Nghiep vụ lễ tân	2	2	
V.7	MAR3163	Quản trị marketing du lịch	3		3
V.8	KSA6233	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	3		3
V.9	DLH4063	Kế toán quản trị	3		3
VI		Học kỳ VI	17/29	14	15
VI.1	KSA3457	Nghiep vụ buồng	2	2	
VI.2	KDL049	Quản lý hệ thống thông tin du lịch	3	3	
VI.3	KSA6362	Quản trị rủi ro trong kinh doanh du lịch	2		2
VI.4	KSA	Quản trị bất động sản du lịch	2		2
VI.5	KDL047	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	3		3
VI.6	KDL095	Lễ tân ngoại giao	2		2
VI.7	KSA2043	Quản trị tài chính quốc tế	3		3
VI.8	DLH3343	Kế toán tài chính	3		3
VI.9	KSA1253	Quản trị lễ tân	3	3	
VI.10	KSA7362	Quản trị lưu trú	3	3	
VI.11	KSA6033	Thực tập quản lý	3	3	
VII		Học kỳ VII	15/25	7	18
VII.1	KSA2356	Quản trị năng suất trong kinh doanh khách sạn – nhà hàng	3	3	
VII.2	KSA6232	Thiết kế khách sạn – nhà hàng	2		2
VII.3	KSA3082	Quản trị chất lượng dịch vụ	2		2
VII.4	KSA6202	Luật kinh doanh khách sạn	2		2
VII.5	KSA7364	Quản trị khu vui chơi giải trí	2		2
VII.6	KSA7312	An toàn thực phẩm	2		2
VII.7	KDL068	Quản trị quan hệ khách hàng	2		2
VII.8	KDL087	Quản trị thương hiệu	2		2
VII.9	DLH3012	Lập và quản lý dự án du lịch	2		2
VII.10	MAR3062	Du lịch MICE	2		2
VII.11	KSA5263	Quản trị nhà hàng	2	2	
VII.12	KSA7342	Quản trị dịch vụ spa và chăm sóc sức khỏe	2	2	
VIII		Học kỳ VIII	7		
VIII.1	KSA8047	Khoá luận tốt nghiệp	7		
VIII.2	KSA8055	Chuyên đề tốt nghiệp	(5)		
VIII.3	MAR8942	Chuyên đề tổng hợp	(2)		

4.4. Ma trận quan hệ giữa các học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

STT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo									
		Kiến thức						Kỹ năng			Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
		Kiến thức chung	Kiến thức lĩnh vực	Kiến thức chung khối ngành	Kiến thức về nghề nghiệp		Kiến thức bổ trợ	Kỹ năng về nghề nghiệp		Kỹ năng mềm	
					C4	C5		C6	C7		
		C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9	C10
1	Triết học Mác – Lênin	3									
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	3									
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	3									
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3									
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3									
6	Tin học đại cương		3					3			
7	Toán ứng dụng trong kinh tế		3								
8	Hướng nghiệp				3	3		3		3	3
9	Pháp luật đại cương		3								
10	Kinh tế vi mô			3							3
11	Kinh tế vĩ mô 1			3							3
12	Quản trị học			3							3
13	Ngoại ngữ 1	3						3			3
14	Ngoại ngữ 2	3						3			3
15	Ngoại ngữ 3	3						3			3
16	Giáo dục thể chất										
17	Giáo dục quốc phòng										
18	Ngoại ngữ chuyên ngành 1				3			3		3	
19	Ngoại ngữ chuyên ngành 2				3	3		3		3	

STT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo									
		Kiến thức						Kỹ năng			Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
		Kiến thức chung	Kiến thức lĩnh vực	Kiến thức chung khối ngành	Kiến thức về nghề nghiệp		Kiến thức bổ trợ	Kỹ năng về nghề nghiệp		Kỹ năng mềm	
					C4	C5		C6	C7		
		C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9	C10
20	Thống kê kinh doanh và kinh tế			2						2	
21	Nguyên lý kế toán			2						2	
22	Marketing căn bản			2						2	
23	Chiến lược kinh doanh du lịch và khách sạn			2						2	2
24	Quản trị nguồn nhân lực du lịch			2						2	2
25	Quản trị tài chính du lịch và khách sạn			2	2					2	2
26	Tổng quan du lịch			3	3			3			
27	Marketing du lịch			3	3			3			
28	Nhập môn quản trị khách sạn				3	3		3	3	3	3
29	Nghiep vụ lễ tân				3	3		3	2	2	
30	Nghiep vụ buồng				3	3			3		
31	Quản trị năng suất trong kinh doanh khách sạn nhà hàng				3	3		3	3	3	3
32	Quản lý hệ thống thông tin du lịch				3			3	2	2	3
33	Thiết kế khách sạn – nhà hàng				3	3			3		
34	Quản trị rủi ro trong kinh doanh du lịch				2			3	2	2	3
35	Quản trị chất lượng dịch vụ				2			3	2	2	3
36	Quản trị bất động sản du lịch				2			3	2	2	3

STT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo									
		Kiến thức						Kỹ năng			Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
		Kiến thức chung	Kiến thức lĩnh vực	Kiến thức chung khối ngành	Kiến thức về nghề nghiệp		Kiến thức bổ trợ	Kỹ năng về nghề nghiệp		Kỹ năng mềm	
					C4	C5		C6	C7		
		C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9	C10
37	Luật kinh doanh khách sạn					3		3			
38	Quản trị khu vui chơi giải trí				3			3	2	3	3
39	An toàn thực phẩm					3		3			
40	Nhập môn thương mại điện tử						3	3	3	3	3
41	Nhập môn marketing điện tử						3	3	3	3	3
42	Quản trị bán hàng						3	3	3	3	3
43	Quản trị Marketing du lịch			3				3	3	3	3
44	Quản trị quan hệ khách hàng			3				3	3	3	3
45	Quản trị thương hiệu			3			3	3	3	3	3
46	Đàm phán kinh doanh							3	2	3	2
47	Giao tiếp trong kinh doanh							3		3	
48	Lập và quản lý dự án du lịch						3	3	3	3	3
49	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch						3	3	3	3	3
50	Lễ tân ngoại giao				3	2		3	2	2	3
51	Tâm lý du khách				3						
52	Du lịch MICE				3			3	3		
53	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp						3	3	2	3	2
54	Kế toán quản trị			3							
35	Quản trị tài chính quốc tế			3	3			3	2	3	3
56	Kế toán tài chính			3							

STT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo									
		Kiến thức						Kỹ năng			Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
		Kiến thức chung	Kiến thức lĩnh vực	Kiến thức chung khối ngành	Kiến thức về nghề nghiệp		Kiến thức bổ trợ	Kỹ năng về nghề nghiệp		Kỹ năng mềm	
					C4	C5		C6	C7		
		C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9	C10
57	Quản trị lễ tân				3	2		3	2	3	3
58	Quản trị lưu trú				3	3		3	2	3	3
59	Quản trị nhà hàng				3	3		3	2	3	3
60	Quản trị dịch vụ spa và chăm sóc sức khoẻ				3	3		3	2	3	3
61	Thực tập nghiệp vụ 1			3	3	3	3	3	3	3	3
62	Thực tập nghiệp vụ 2			3	3	3	3	3	3	3	3
63	Thực tập quản lý			3	3	3	3	3	3	3	3
64	Khoá luận tốt nghiệp			3	3	3	3	3	3	3	3
65	Chuyên đề tốt nghiệp			3	3	3	3	3	3	3	3
66	Chuyên đề tổng hợp			3	3	3	3	3	3	3	3

Ghi chú: Mức độ đóng góp của các học phần với chuẩn đầu ra được mã hóa như sau:

1 = đóng góp mức thấp

2 = đóng góp mức trung bình

3 = đóng góp mức cao

Đề trống = không đóng góp.

4.5. Mô tả vắn tắt các học phần

1. Học phần 1: TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN

- Số tín chỉ: 03

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp những kiến thức, giới thiệu chung về triết học và vai trò của triết học trong đời sống, những nội dung cơ bản của triết học Mác – Lênin, như: vật chất và ý thức, phép biện chứng duy vật, lý luận nhận thức, hình thái kinh tế - xã hội, giai cấp và dân tộc, nhà nước và cách mạng xã hội, ý thức xã hội, vấn đề con người.

2. Học phần 2: KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC – LÊNIN

- Số tín chỉ: 02

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp những kiến thức về các phạm trù kinh tế cơ bản: hàng hóa, tiền tệ, giá trị, giá trị thặng dư, tư bản, tích lũy tư bản, các loại hình tư bản, chủ nghĩa tư bản độc quyền; quan hệ sở hữu tư liệu sản xuất và thành phần kinh tế, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, quan hệ phân phối, quan hệ kinh tế đối ngoại. Học phần cung cấp kiến thức về nội dung, tác dụng của các quy luật kinh tế cơ bản trong nền kinh tế hàng hóa và các vấn đề có tính quy luật trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

3. Học phần 3: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

- Số tín chỉ: 02

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp những kiến thức về trình bày hệ thống lý luận chủ nghĩa xã hội khoa học bao gồm: đối tượng và phương pháp nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học, sự hình thành và các giai đoạn phát triển cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa, cơ cấu xã hội giai cấp và liên minh công nông trí thức; vấn đề văn hóa và phát huy nguồn lực con người, dân tộc, tôn giáo và gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

4. Học phần 4: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

- Số tín chỉ: 02

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp những kiến thức giúp cho sinh viên nắm được nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh là sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và điều kiện cụ thể của Việt Nam, được thể hiện trong đường lối, quan điểm, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Pháp luật của Nhà nước. Từ đó củng cố lòng tin vào con đường đi lên CNXH ở nước ta, nâng cao lòng tự hào dân tộc về Đảng, về Bác và có ý thức trách nhiệm cống hiến, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trên cương vị được phân công.

5. Học phần 5: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

- Số tín chỉ: 02

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp những kiến thức giúp cho sinh viên hiểu biết một cách có hệ thống và tương đối toàn diện về sự ra đời, về sứ mệnh lịch sử, tổ chức và lãnh đạo cách mạng của Đảng (bằng Cương lĩnh, chiến lược các định hướng lớn về chính sách chủ trương công tác tuyên truyền, vận động, kiểm tra, tổ chức quần chúng đấu tranh, bằng hành động tiên phong gương mẫu của cán bộ đảng viên...).

6. Học phần 6: TOÁN ỨNG DỤNG TRONG KINH TẾ

- Số tín chỉ: 3

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp những kiến thức về Đại số tuyến tính và Giải tích thực sự cần thiết cho việc tiếp cận với các mô hình phân tích quá trình ra quyết định trong kinh tế và quản lý: Ma trận và Định thức, Hệ phương trình tuyến tính, đạo hàm, vi phân và tích phân hàm số một biến, đạo hàm riêng và vi phân hàm hai biến, các bài toán cực trị, phương trình vi phân và phương trình sai phân. Các nội dung được lựa chọn để đưa vào nội dung dựa trên nhu cầu sử

dụng toán học được các nhà kinh tế sử dụng nhiều trong các tài liệu kinh tế học hiện đại. Đó là các công cụ không thể thiếu để phân tích tĩnh so sánh, phân tích động trong kinh tế. Cùng với việc trang bị kiến thức toán học, học phần này còn giúp sinh viên bước đầu làm quen với việc sử dụng toán trong phân tích kinh tế, tài chính thông qua các mô hình kinh tế đơn giản.

7. Học phần 7: HƯỚNG NGHIỆP

- *Số tín chỉ: 2*

- *Mô tả vắn tắt nội dung học phần:*

Học phần này cung cấp những kiến thức rõ ràng về nghề nghiệp du lịch và công việc trong lĩnh vực khách sạn. Trên cơ sở đó, sinh viên sẽ có định hướng rèn luyện kiến thức và kỹ năng theo các tiêu chuẩn nghề cần có trong ngành du lịch. Học phần cung cấp nền tảng kiến thức về ngành du lịch, các kiến thức cơ sở về ngành khách sạn, cơ hội việc làm và các tiêu chuẩn nghề nghiệp du lịch và khách sạn.

8. Học phần 8: PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

- *Số tín chỉ: 2*

- *Mô tả vắn tắt nội dung học phần:*

Học phần này cung cấp những kiến thức về pháp luật đại cương, những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật, một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

9. Học phần 9: KINH TẾ VI MÔ

- *Số tín chỉ: 3*

- *Mô tả vắn tắt nội dung học phần:*

Học phần này cung cấp những kiến thức tổng quan bao gồm đối tượng của kinh tế vi mô, những vấn đề kinh tế cơ bản của doanh nghiệp, bản chất của lựa chọn kinh tế, cách thức lựa chọn kinh tế tối ưu thông qua đường giới hạn khả năng sản xuất, ảnh hưởng của các quy luật kinh tế đến lựa chọn. Cung cầu và cân bằng thị trường, chuyển dịch trạng thái cân bằng, dư thừa và thiếu hụt thị trường, can thiệp giá của Chính phủ. Hàm sản xuất, chi phí sản xuất, nguyên tắc tối ưu hoá lợi nhuận của doanh nghiệp, ứng xử của các doanh nghiệp khi thị trường thay đổi. Thị trường cạnh tranh hoàn hảo, thị trường độc quyền, thị trường cạnh tranh không hoàn hảo. Thị trường các yếu tố sản xuất. Vai trò của Chính phủ trong kinh tế thị trường.

10. Học phần 10: KINH TẾ VĨ MÔ

- *Số tín chỉ: 3*

- *Mô tả vắn tắt nội dung học phần*

Học phần này cung cấp những kiến thức giới thiệu một số khái niệm cơ bản của kinh tế vĩ mô, bao gồm: đo lường tổng sản lượng và mức giá của nền kinh tế; mô tả hành vi của nền kinh tế trong dài hạn; giới thiệu những tư tưởng chính về tổng cung, tổng cầu và cân bằng kinh tế vĩ mô; lạm phát và thất nghiệp trong ngắn hạn; giới thiệu các vấn đề kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở bao gồm cán cân thanh toán, tỷ giá hối đoái và chính sách thương mại.

11. Học phần 11: QUẢN TRỊ HỌC

- *Số tín chỉ: 3*

- *Mô tả vắn tắt nội dung học phần*

Học phần này cung cấp những kiến thức khái niệm và bản chất của quản trị; nhà quản trị, môi trường quản trị; các lý thuyết quản trị (cổ điển và hiện đại); các chức năng quản trị: hoạch định, tổ chức, điều khiển, kiểm tra. Một số kiến thức mới về quản trị học hiện đại như quản trị thông tin và ra quyết định, quản trị đổi mới, quản trị xung đột, quản trị rủi ro và cơ hội của doanh nghiệp.

12. Học phần 12: NGOẠI NGỮ 1 (BẬC 1/6 (A1))

- *Số tín chỉ: 3*

- *Mô tả vắn tắt nội dung học phần*

Học phần cung cấp kiến thức về những hoạt động để rèn luyện 4 kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, và viết ở dạng cơ bản. Với 10 bài của học phần tiếng Anh cơ bản, sinh viên không những được thực hành 4 kỹ năng qua các dạng bài tập phong phú mà còn được tập trung rèn luyện phần ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp cơ bản.

13. Học phần 13: NGOẠI NGỮ 2

- Số tín chỉ: 02

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này được giảng dạy theo giáo trình LIFE – Elementary (A1-A2) và Pre-Intermediate (A2-B1). Student's book with online workbook by John Hughes, Helen Stephenson, Paul Dummett; National Geographic Learning, Cengage Learning (sách học cho sinh viên và bài tập cùng với đĩa CDs, Videos) từ đơn vị bài 11 đến bài 12 (Giáo trình A1-A2 + bài 1 đến bài 4 (Giáo trình A2-B1). Nội dung chính cung cấp cho sinh viên những hoạt động để rèn luyện 4 kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, và viết ở dạng cơ bản và được phát triển, nâng cao từ học phần tiếng Anh cơ bản 1. Với 6 bài của học phần tiếng Anh cơ bản 2, sinh viên không những được thực hành 4 kỹ năng qua các dạng bài tập phong phú mà còn được tập trung rèn luyện phần ngữ âm. Phần ngữ pháp được lồng ghép qua các dạng bài tập sử dụng các thì, các cấu trúc cơ bản của tiếng Anh.

14. Học phần 14: NGOẠI NGỮ 3

- Số tín chỉ: 02

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này được giảng dạy theo giáo trình LIFE – Pre-Intermediate (A2-B1). Student's book with online workbook by John Hughes, Helen Stephenson, Paul Dummett; National Geographic Learning, Cengage Learning. Giáo trình gồm các bài học (6 Units) cùng bài tập kèm đĩa CDs và Videos) từ đơn vị bài 1 đến bài 6. Nội dung chính của học phần này là cung cấp cho sinh viên những hoạt động để rèn luyện 4 kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, và viết ở dạng cơ bản và nâng cao. Với 6 bài của học phần tiếng Anh cơ bản 3, sinh viên không những được thực hành 4 kỹ năng qua các dạng bài tập phong phú mà còn được tập trung rèn luyện phần ngữ âm. Phần ngữ pháp được lồng ghép qua các bài đọc, dạng bài tập sử dụng các thì cơ bản của tiếng Anh, động từ khiếm khuyết, các loại câu đơn và câu phức trong Tiếng Anh, các dạng câu chủ động và bị động, câu điều kiện.

15. Học phần 15: NGOẠI NGỮ CHUYÊN NGÀNH 1

- Số tín chỉ: 3

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức chung về lĩnh vực dịch vụ du lịch như vận chuyển du lịch, lưu trú, nhà hàng, khách sạn, hoạt động lữ hành... Ngoài ra, học phần cũng giới thiệu cho sinh viên ngành du lịch các kỹ năng viết đơn xin việc, làm quen với các dạng văn bản chuyên ngành bằng tiếng Anh.

16. Học phần 16: NGOẠI NGỮ CHUYÊN NGÀNH 2

- Số tín chỉ: 2

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên ngành du lịch bằng tiếng Anh thông qua các chủ đề về các điểm đến du lịch trên thế giới, điều hành và quản lý lữ hành, động cơ của khách du lịch, giao dịch và thanh toán quốc tế, các hoạt động marketing và chiêu thị, kinh doanh và đặt trước các dịch vụ.

17. Học phần 17: THỐNG KÊ KINH DOANH VÀ KINH TẾ

- Số tín chỉ: 2

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp những kiến thức về các khái niệm cơ bản về thống kê, các kiểu thu thập dữ liệu thống kê. cách trình bày và sắp xếp dữ liệu thống kê. phương pháp phân tích dữ liệu thống kê, phương pháp tính xác suất thống kê, giới thiệu quy luật phân phối của biến ngẫu nhiên, mẫu ngẫu nhiên. phương pháp ước lượng thống kê. phương pháp kiểm định giả thuyết thống kê.

18. Học phần 18: NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN

- Số tín chỉ: 3

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản về nguyên lý kế toán: Đối tượng, phương pháp và các phương tiện kế toán, hệ thống tài khoản kế toán hiện hành, sự vận dụng các nguyên tắc thông lệ kế toán được thừa nhận chung, các báo cáo kế toán theo chế độ hiện hành

19. Học phần 19: MARKETING CĂN BẢN

- Số tín chỉ: 3

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp những hiểu biết và kiến thức căn bản về những nguyên lý Marketing và sự vận dụng chúng vào thực tiễn doanh nghiệp như: Hệ thống thông tin và nghiên cứu Marketing; Môi trường Marketing và thị trường các doanh nghiệp; nhận dạng nhu cầu và hành vi khách hàng; phương pháp luận nghiên cứu Marketing và nguyên lý ứng xử của doanh nghiệp với thị trường, gồm: các chiến lược thị trường, các chính sách Marketing căn bản và tổ chức quản trị Marketing của doanh nghiệp.

20. Học phần 20: CHIẾN LƯỢC KINH DOANH DU LỊCH VÀ KHÁCH SẠN

- Số tín chỉ: 3

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp những kiến thức, những khái niệm cơ bản về chiến lược và quản trị chiến lược, giúp sinh viên có được những kiến thức cần thiết để có thể bắt đầu nghiên cứu các chương tiếp theo. Đề cập những nội dung và kỹ thuật phân tích đánh giá môi trường kinh doanh của doanh nghiệp, làm cơ sở cho việc phân tích và hoạch định chiến lược. Làm rõ sứ mạng và mục tiêu mà một tổ chức theo đuổi. Cung cấp cho sinh viên những kỹ thuật phân tích và xây dựng các chiến lược kinh doanh. Đề cập các vấn đề liên quan công tác triển khai và kiểm soát chiến lược của doanh nghiệp.

21. Học phần 21: QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC DU LỊCH

- Số tín chỉ: 3

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về vai trò của quản trị nhân sự trong tổ chức, chiến lược của tổ chức và quản lý nhân sự, cơ sở luật pháp về nhân sự, tuyển chọn và bố trí lao động, đánh giá thực hiện công việc, đào tạo và phát triển nhân lực, thù lao và các phúc lợi dịch vụ cho người lao động, các quan hệ lao động và những vấn đề có liên quan.

22. Học phần 22: QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH DU LỊCH VÀ KHÁCH SẠN

- Số tín chỉ: 3

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này trình bày tổng quát các nội dung chính trong quản trị tài chính, kịp thời phản ánh các vấn đề phát triển lý luận và các xu hướng mới trong quản trị tài chính. Vận dụng vào thực tiễn các nội dung chính trong quản trị tài chính trong điều kiện của Việt Nam. Học phần này cũng trang bị cho người học những kiến thức học thuật cũng như việc thực hành một số nội dung cơ bản trên cơ sở sử dụng máy tính và biết cách vận dụng các kiến thức này trong công tác thực tiễn ở các lĩnh vực chủ yếu về quản trị tài chính.

23. Học phần 23: TỔNG QUAN DU LỊCH

- Số tín chỉ: 3

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức tổng quát về du lịch và kinh tế học du lịch, cung và cầu trong du lịch, hệ thống quản lý du lịch, tác động ảnh hưởng của du lịch,... Mặt khác, nó còn cung cấp cho người học phương pháp phân tích hiệu quả kinh doanh trong du lịch, tính toán được các thông số một cách chính xác nhằm dựa vào đó thực hiện việc kinh doanh du lịch có hiệu quả.

24. Học phần 24: MARKETING DU LỊCH

- Số tín chỉ: 3

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp những kiến thức, nguyên lý và quan điểm marketing hiện đại trong kinh doanh dịch vụ; Các công cụ marketing mix mở rộng trong du lịch dịch vụ; Hành vi

người tiêu dùng và quá trình quyết định của du khách; Thiết kế sản phẩm du lịch, chất lượng sản phẩm và thương hiệu du lịch; Các quan điểm và phương pháp định giá cũng như các khó khăn và thách thức trong định giá dịch vụ du lịch; Phương pháp và ứng dụng các công cụ truyền thông trong giao tiếp marketing mix; Marketing điểm đến, định vị và xây dựng hình ảnh điểm đến; Tiếp thị quan hệ; Ứng dụng công nghệ thông tin trong marketing du lịch.

25. Học phần 25: NHẬP MÔN QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN

- Số tín chỉ: 2

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này đề cập đến các vấn đề trọng tâm của ngành kinh doanh khách sạn dưới góc độ quản lý bao gồm: đặc điểm của ngành kinh doanh khách sạn, những hoạt động chủ yếu trong kinh doanh khách sạn, các xu hướng phát triển trong kinh doanh khách sạn và các công cụ quản lý và hỗ trợ quá trình ra quyết định trong kinh doanh khách sạn.

26. Học phần 26: NGHIỆP VỤ LỄ TÂN

- Số tín chỉ: 2

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này giới thiệu về cơ cấu tổ chức và hoạt động của Bộ phận lễ tân khách sạn. Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng thực hiện những nghiệp vụ cơ bản ở vị trí là nhân viên lễ tân khách sạn như: nhận đặt phòng, làm thủ tục đăng ký cho khách, giải quyết những nhu cầu phát sinh của khách trong thời gian lưu trú, làm thủ tục thanh toán và tiễn khách và một số vấn đề phát sinh khác.

27. Học phần 43: NGHIỆP VỤ BUỒNG

- Số tín chỉ: 2

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này giới thiệu cho sinh viên các nội dung về tổng quan bộ phận buồng trong khách sạn, cơ sở vật chất và trang thiết bị, hoạt động vệ sinh buồng, quy trình phục vụ khách lưu trú và mẫu sử dụng ở bộ phận buồng phòng.

28. Học phần 32: QUẢN TRỊ NĂNG SUẤT TRONG KINH DOANH KHÁCH SẠN NHÀ HÀNG

- Số tín chỉ: 3

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp các kiến thức về hoạt động quản trị năng suất trong kinh doanh du lịch và dịch vụ. Trong đó các nội dung cơ bản bao gồm các kiến thức tổng quan, tiến trình quản lý năng suất, các chiến lược tối đa hoá doanh thu và các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động quản lý năng suất.

29. Học phần 29: QUẢN LÝ HỆ THỐNG THÔNG TIN DU LỊCH

- Số tín chỉ: 3

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này giới thiệu những xu hướng áp dụng hệ thống thông tin để nâng cao hiệu quả kinh doanh và chất lượng dịch vụ khách hàng trong kinh doanh du lịch và dịch vụ. Sinh viên sẽ được tiếp cận với một số ứng dụng hệ thống thông tin trong doanh nghiệp để có thể hiểu hơn về vai trò của hệ thống thông tin trong việc cải thiện việc ra quyết định của các nhà quản lý và nâng cao hiệu quả của các quy trình kinh doanh trong tổ chức và doanh nghiệp.

30. Học phần 30: THIẾT KẾ KHÁCH SẠN NHÀ HÀNG

- Số tín chỉ: 2

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp cho sinh viên khối lượng kiến thức từ cơ bản đến nâng cao về nghiệp vụ thiết kế khách sạn – nhà hàng. Học phần giới thiệu các xu hướng thiết kế trong ngành dịch vụ, cũng như phân tích các khía cạnh ưu điểm và hạn chế của từng xu hướng, giúp người học thu được kiến thức tổng quan để áp dụng trong công việc thực tế. Học phần này giúp cho người học hiểu được tổng thể quá trình xây dựng khách sạn hoặc nhà hàng, từ định vị điểm mạnh và yếu của địa điểm, đến xây dựng kế hoạch thiết kế chi tiết, và cuối cùng là quản trị quá trình xây dựng cơ sở dịch vụ. Môn học này giúp cho người học có khả năng tham

gia đóng góp ý kiến trong quá trình xây mới hoặc sửa chữa các cơ sở dịch vụ du lịch, nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế và sức cạnh tranh của cơ sở dịch vụ.

31. Học phần 31: QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG KINH DOANH DU LỊCH

- Số tín chỉ: 2

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp các kiến thức về lý thuyết về quản lý rủi ro nói chung và rủi ro trong kinh doanh du lịch nói riêng; quy trình quản lý rủi ro trong kinh doanh du lịch; các biện pháp phòng chống và giảm nhẹ rủi ro trong kinh doanh du lịch; lập kế hoạch quản lý rủi ro trong kinh doanh du lịch; các biện pháp đối mặt với rủi ro và quá trình phục hồi sau rủi ro của tổ chức/điểm đến trong kinh doanh du lịch.

32. Học phần 32: QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ

- Số tín chỉ: 2

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp các khái niệm cơ bản về chất lượng dịch vụ; những lý thuyết về quản trị chất lượng áp dụng trong nhiều doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ, đặc biệt là các doanh nghiệp dịch vụ du lịch; các biện pháp và các công cụ quan trọng nhằm nâng cao chất lượng quản trị; giới thiệu ISO - 9000 và áp dụng ISO - 9000 vào các doanh nghiệp hiện nay.

33. Học phần 33: QUẢN TRỊ BẤT ĐỘNG SẢN DU LỊCH

- Số tín chỉ: 2

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về bất động sản và thị trường bất động sản. Giúp sinh viên hình dung được vai trò của bất động sản trong du lịch. Học phần xây dựng cho sinh viên khả năng tư duy trong việc đầu tư, khai thác và quản lý bất động sản trong lĩnh vực du lịch. Đồng thời cung cấp cho sinh viên các phương pháp để thẩm định giá bất động sản.

34. Học phần 34: LUẬT KINH DOANH KHÁCH SẠN

- Số tín chỉ : 2

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này trang bị kiến thức cho người học về luật kinh tế, luật du lịch và các văn bản pháp chế trong ngành du lịch và khách sạn, nhà hàng của Việt Nam trong bối cảnh mở cửa và giao lưu với thế giới bên ngoài. Bên cạnh đó, khóa học cũng bàn luận về nghĩa vụ và trách nhiệm của các doanh nghiệp du lịch và khách sạn nhà hàng đối với khách, bao gồm nghĩa vụ về tiếp đón và bảo vệ tài sản của khách, các vấn đề luật pháp của ngành khách sạn, nhà hàng sẽ được bàn luận và phân tích. Môn học sẽ phân tích các thủ tục pháp lý trong hoạt động kinh doanh khách sạn, nhà hàng. Cuối cùng là các cách ngăn ngừa và đối phó với những tình huống luật phổ biến.

35. Học phần 35: QUẢN TRỊ KHU VUI CHƠI GIẢI TRÍ

- Số tín chỉ: 2

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp cho người học cái nhìn tổng quan về khu vui chơi giải trí, cách thức hoạch định kiến trúc, cảnh quan, trang trí nội thất cho khu vui chơi giải trí; cách thức xây dựng các hoạt động dịch vụ và phục vụ khách hàng; Tổ chức quản lý và vận hành khu chơi giải trí và xXây dựng các chương trình phát triển và quản lý thương hiệu cho khu vui chơi giải trí.

36. Học phần 36: AN TOÀN THỰC PHẨM

- Số tín chỉ: 2

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này sẽ giới thiệu tới sinh viên giá trị dinh dưỡng và đặc điểm vệ sinh của từng loại thực phẩm. Các loại ngộ độc thực phẩm cũng như hiện tượng, bản chất của các chất, vi sinh vật gây ra ngộ độc thực phẩm. Và cuối cùng là cách bảo quản thực phẩm an toàn.

37. Học phần 37: NHẬP MÔN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

- Số tín chỉ: 2

- *Mô tả vắn tắt nội dung học phần:*

Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về thương mại điện tử, cụ thể: khái niệm về thương mại điện tử, các giao dịch kinh doanh điện tử và yếu tố cấu thành thương mại điện tử; lợi ích của thương mại điện tử và các điều kiện triển khai thương mại điện tử; những nội dung cơ bản của thương mại điện tử như thị trường, giới thiệu và quảng bá sản phẩm, phân phối sản phẩm và hình thức thanh toán; các vấn đề về an toàn thông tin cho thương mại điện tử và kỹ thuật an toàn cho thương mại điện tử. Học phần còn cung cấp những vấn đề chung của thương mại điện tử ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

38. Học phần 38: NHẬP MÔN MARKETING ĐIỆN TỬ

- *Số tín chỉ: 2*

- *Mô tả vắn tắt nội dung học phần:*

Học phần này cung cấp cho sinh viên các nội dung về: kiến thức cơ bản về thương mại điện tử; phân biệt E-Marketing và Marketing truyền thống; các chức năng của E-Marketing đối với doanh nghiệp du lịch, dịch vụ và các chiến lược E-Marketing trong du lịch, dịch vụ như thiết kế sản phẩm, phương pháp định giá, phân phối, quản lý khách hàng trực tuyến,...

39. Học phần 39: QUẢN TRỊ BÁN HÀNG

- *Số tín chỉ: 2*

- *Mô tả vắn tắt nội dung học phần:*

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức căn bản về công tác bán hàng và quản trị bán hàng ở các doanh nghiệp; cụ thể là các nội dung như khái niệm và vai trò của bán hàng, phân loại bán hàng, quản trị bán hàng và nghiệp vụ bán hàng.

40. Học phần 40: QUẢN TRỊ MARKETING DU LỊCH

- *Số tín chỉ: 2*

- *Mô tả vắn tắt nội dung học phần:*

Học phần cung cấp những kiến thức về tổng quan về Marketing và quản trị Marketing; chiến lược Marketing mục tiêu, chiến lược Marketing cạnh tranh, hoạch định chương trình Marketing; tổ chức, thực hiện, kiểm tra đánh giá các hoạt động Marketing.

41. Học phần 41: QUẢN TRỊ QUAN HỆ KHÁCH HÀNG

- *Số tín chỉ: 2*

- *Mô tả vắn tắt nội dung học phần:*

Học phần này phát triển cho người học các kiến thức cơ bản về việc tổ chức và điều hành các hoạt động quản trị thông tin khách hàng và mối quan hệ giữa tổ chức với khách hàng. Cụ thể, môn học này trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về vai trò và tầm quan trọng của quản trị quan hệ khách hàng, chiến lược quan hệ khách hàng, quản trị cơ sở dữ liệu khách hàng, quản trị xung đột và duy trì sự hài lòng của khách hàng. Học phần cũng cung cấp kiến thức về kiểm tra đánh giá và điều chỉnh hoạt động quản trị quan hệ khách hàng.

42. Học phần 42: QUẢN TRỊ THƯƠNG HIỆU

- *Số tín chỉ: 2*

- *Mô tả vắn tắt nội dung học phần:*

Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức nền tảng về thương hiệu. Từ đó giúp cho sinh tiếp thu các kiến thức quan trọng trong công tác quản trị thương hiệu của doanh nghiệp như tài sản thương hiệu, tiến trình xây dựng thương hiệu, định vị thương hiệu. Ngoài ra học phần giúp sinh viên hiểu rõ về hệ thống nhận diện thương hiệu và cách thức để thiết kế hiệu quả các bộ phận cấu thành. Xây dựng cho sinh viên khả năng phân tích giá trị thương hiệu và các phương pháp để bảo vệ thương hiệu cho doanh nghiệp.

43. Học phần 43: ĐÀM PHÁN KINH DOANH

- *Số tín chỉ: 2*

- *Mô tả vắn tắt nội dung học phần:*

Học phần này cung cấp những nội dung về bản chất của quá trình đàm phán, các bước chuẩn bị đàm phán, các kỹ thuật căn bản trong đàm phán thương mại quốc tế và văn hóa trong đàm phán thương mại quốc tế và Việt Nam. Từ các nội dung này sẽ giúp cung cấp cho sinh

viên các kiến thức căn bản về hoạt động đàm phán thương mại. Tạo cơ hội cho sinh viên thực hành và rèn luyện các kỹ năng đàm phán và hình thành tác phong chuyên nghiệp.

44. Học phần 44: GIAO TIẾP KINH DOANH

- Số tín chỉ: 3

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp những kiến thức và các kỹ năng liên quan đến giao tiếp và tương tác xã hội, từ các tình huống giao tiếp hàng ngày đến những tình huống đặc biệt, chuyên nghiệp. Môn học tập trung trang bị cho sinh viên kỹ năng “mềm” – một trong những hành trang quan trọng sau khi ra trường.

45. Học phần 45: LẬP VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN DU LỊCH

- Số tín chỉ: 2

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nội dung của dự án đầu tư trong du lịch, xu hướng đầu tư trong du lịch và những vấn đề về quản lý nhà nước liên quan đến dự án đầu tư du lịch. Sinh viên sẽ được tiếp cận với các vấn đề thực tế trong việc lập và quản lý dự án du lịch thông qua bài tập thực tế, nghiên cứu thực địa và bài tập thực hành trên một phần mềm quản trị dự án.

46. Học phần 46: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU TRONG DU LỊCH

- Số tín chỉ: 3

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản về nghiên cứu khoa học, bao gồm kiến thức về những vấn đề chung về phương pháp nghiên cứu khoa học, cách thức xây dựng đề cương và kế hoạch nghiên cứu, cách thức xác định vấn đề và xây dựng câu hỏi nghiên cứu dựa trên khung lý thuyết nghiên cứu. Ngoài ra học phần còn cung cấp cho người học các phương pháp thu thập và xử lý số liệu: định lượng và định tính trong nghiên cứu du lịch và cách viết một báo cáo khoa học đúng chuẩn.

47. Học phần 47: LỄ TÂN NGOẠI GIAO

- Số tín chỉ: 2

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này trang bị cho sinh viên các nội dung cơ bản về khái niệm lễ tân ngoại giao, công tác nghiệp vụ ngoại giao, sự ra đời và phát triển, vai trò, tính chất, nguyên tắc và những yêu cầu của công tác lễ tân ngoại giao, cách thức thiết lập mối quan hệ, cách thức tiếp xúc ngoại giao, phép lịch sự xã giao trong ngoại giao và các công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại.

48. Học phần 48: TÂM LÝ DU KHÁCH

- Số tín chỉ: 2

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản về: các phương pháp nghiên cứu tâm lý học, các khái niệm cơ bản trong lĩnh vực tâm lý học và tâm lý khách du lịch, các đặc điểm tâm lý của khách du lịch trên thế giới, lý luận cơ bản về giao tiếp, các kỹ năng giao tiếp quan trọng, đoán biết tính cách giữa người đang giao tiếp thông qua các nhận biết bên ngoài như tác phong, cử chỉ, dáng đi, khuôn mặt, chữ viết.... cũng như các hoạt động giao tiếp trong xã hội, nghệ thuật đàm phán, nghệ thuật xã giao trong các cuộc họp.

49. Học phần 49: DU LỊCH MICE

- Số tín chỉ: 2

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản và cập nhật về Du lịch MICE, sự phát triển của Du lịch MICE, đặc điểm của thị trường Du lịch MICE và những tác động của Du lịch MICE. Đồng thời cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý và tiếp thị Du lịch MICE. Trên cơ sở đó người học sẽ tiếp tục nghiên cứu, phát triển và vận dụng loại hình du lịch này vào thực tiễn một cách linh hoạt.

50. Học phần 50: ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ KHỞI NGHIỆP

- Số tín chỉ: 3

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này giới thiệu với người học các khái niệm về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp tinh gọn, cách thức xây dựng và phát triển ý tưởng sáng tạo, cách thức khám phá và phát triển khách hàng, kiểm chứng ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo, xây dựng mô hình kinh doanh và tổng quan về hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

51. Học phần 51: KẾ TOÁN QUẢN TRỊ

- Số tín chỉ: 3

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp những nội dung liên quan đến việc sử dụng thông tin kế toán trong quá trình quản lý của các tổ chức được chia thành 3 phần. Phần thứ nhất nhằm giới thiệu những khái niệm, thuật ngữ căn bản của kế toán quản trị. Phần thứ hai của môn học nghiên cứu về các hệ thống hoạch định và kiểm soát như phân tích mối quan hệ giữa chi phí – sản lượng – lợi nhuận, hệ thống dự toán, kiểm soát chi bằng hệ thống chi phí tiêu chuẩn và phân tích biến động chi phí, hệ thống kế toán trách nhiệm, định giá chuyển nhượng. Phần cuối cùng của môn học nghiên cứu về việc sử dụng thông tin kế toán trong việc ra quyết định, bao gồm phân tích thông tin thích hợp cho các quyết định ngắn hạn, phân tích chi phí cho quyết định về giá bán, và các quyết định dự toán vốn.

52. Học phần 52: QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

- Số tín chỉ: 3

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản về hoạt động tài chính diễn ra trên bình diện quốc tế với các nội dung chủ yếu là: Tổng quan về tài chính quốc tế, xác định tỷ giá hối đoái và xác lập cán cân thanh toán quốc tế, đầu tư quốc tế của các tổ chức kinh tế, tài chính công ty đa quốc gia, tài trợ quốc tế của chính phủ, thuế quan và liên minh thuế quan, các hoạt động tài chính của các tổ chức tài chính quốc tế.

53. Học phần 53: KẾ TOÁN TÀI CHÍNH

- Số tín chỉ: 3

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng về kế toán, công tác kế toán trong các doanh nghiệp và các báo cáo kế toán theo chế độ kế toán hiện hành.

54. Học phần 54: QUẢN TRỊ LỄ TÂN

- Số tín chỉ: 3

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này xây dựng cho người học năng lực quản trị hoạt động bộ phận lễ tân trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú bao gồm kiến thức tổng quan về khách sạn, cơ cấu tổ chức và các dịch vụ trong khách sạn. Học phần chú trọng cung cấp cho người học những kiến thức, kỹ năng liên quan đến công tác hoạch định, ra quyết định; phân công lao động; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của bộ phận lễ tân; kiểm tra, đánh giá và đảm bảo chất lượng dịch vụ; công tác tối đa hoá doanh thu bán buồng và dịch vụ bổ sung trong khách sạn.

55. Học phần 55: QUẢN TRỊ LƯU TRÚ

- Số tín chỉ: 3

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng về quản lý bộ phận lưu trú trong khách sạn. Trong đó tập trung vào các nội dung về kiến thức cơ bản về kinh doanh lưu trú trong khách sạn, bộ phận buồng, tổ chức quản lý hàng vải, hàng đặt buồng. Ngoài ra sinh viên còn được cung cấp kiến thức về hoạt động bảo trì trong khách sạn và công tác quản lý chất lượng dịch vụ buồng phòng. Chương trình học phần sẽ là sự kết hợp giữa thời gian học tập lý thuyết, bài tập và tham quan điền dã tại các khách sạn và cơ sở lưu trú liên quan.

56. Học phần 56: QUẢN TRỊ NHÀ HÀNG

- Số tín chỉ: 2

- *Mô tả vắn tắt nội dung học phần:*

Học phần này đề cập đến các vấn đề trọng tâm của ngành kinh doanh nhà hàng dưới góc độ quản lý: Đặc điểm của ngành kinh doanh nhà hàng, Những hoạt động chủ yếu trong kinh doanh nhà hàng, Các xu hướng phát triển trong kinh doanh nhà hàng, Các công cụ quản lý và hỗ trợ quá trình ra quyết định trong kinh doanh nhà hàng.

57. Học phần 57: QUẢN TRỊ DỊCH VỤ SPA VÀ CHĂM SÓC SỨC KHOẺ

- *Số tín chỉ: 2*

- *Mô tả vắn tắt nội dung học phần:*

Học phần này cung cấp cho người học một cách nhìn tổng quan về dịch vụ chăm sóc sức khỏe nói chung và dịch vụ Spa nói riêng. Nội dung học phần bao gồm những vấn đề cơ bản như: khái niệm về quản trị dịch vụ Spa và chăm sóc sức khỏe; lập kế hoạch phát triển dịch vụ Spa và chăm sóc sức khỏe; quản lý nhân sự trong Spa chăm sóc sức khỏe; phân tích hiệu quả kinh doanh của dịch vụ Spa chăm sóc sức khỏe và cách thức xử lý một số tình huống cụ thể phát sinh trong hoạt động Quản trị dịch vụ Spa và chăm sóc sức khỏe.

58. Học phần 58: THỰC TẬP NGHIỆP VỤ 1

- *Số tín chỉ: 3*

- *Mô tả vắn tắt nội dung học phần:*

Học phần này sẽ được thực hiện tại doanh nghiệp với các phần việc: quan sát cơ sở vật chất nhà hàng và bếp, đón khách, phục vụ bàn, quy trình phục vụ tại nhà hàng. Sinh viên sẽ tham gia vào công việc thực tế tại doanh nghiệp và các vị trí tương ứng theo sự phân công của bộ phận quản lý trực tiếp.

59. Học phần 59: THỰC TẬP NGHIỆP VỤ 2

- *Số tín chỉ: 3*

- *Mô tả vắn tắt nội dung học phần:*

Học phần này sẽ được thực hiện tại doanh nghiệp với các phần việc: quan sát cơ sở vật chất trong quầy lễ tân, sảnh, và buồng khách; đón khách, làm thủ tục cho khách, quy trình dọn phòng... Sinh viên sẽ tham gia vào công việc thực tế tại doanh nghiệp và các vị trí tương ứng theo sự phân công của bộ phận quản lý trực tiếp.

60. Học phần 60: THỰC TẬP QUẢN LÝ

- *Số tín chỉ: 3*

- *Mô tả vắn tắt nội dung học phần:*

Học phần này sẽ được thực hiện tại doanh nghiệp với các phần việc: quan sát các công việc quản lý tại các bộ phận nghiệp vụ hoặc các bộ phận hành chính như kinh doanh, nhân sự, kế toán... Sau khi quan sát, sinh viên tiếp tục thực hiện một số các công việc hay nhiệm vụ được những người quản lý tại các bộ phận thực tập trên giao phó.

61. Học phần 61: KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

- *Số tín chỉ: 7*

- *Mô tả vắn tắt nội dung học phần:*

Học phần yêu cầu sinh viên thực hiện các nghiên cứu về một số các vấn đề của các doanh nghiệp khách sạn hoặc các doanh nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh lưu trú. Trong đó, một số nội dung sinh viên cần thực hiện: giới thiệu về doanh nghiệp, tìm hiểu thực trạng hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, phân tích vấn đề nghiên cứu liên quan đến doanh nghiệp, đề xuất các giải pháp giúp giải quyết các vấn đề còn tồn tại tại doanh nghiệp.

62. Học phần 62: CHUYÊN ĐỀ TỐT NGHIỆP

- *Số tín chỉ: 5*

- *Mô tả vắn tắt nội dung học phần:*

Học phần này yêu cầu sinh viên thực hiện các nghiên cứu về một số các vấn đề của các doanh nghiệp khách sạn hoặc các doanh nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh lưu trú. Trong đó, một số nội dung sinh viên cần thực hiện: giới thiệu về doanh nghiệp, tìm hiểu thực trạng hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, phân tích vấn đề nghiên cứu liên quan đến doanh nghiệp, đề xuất các giải pháp giúp giải quyết các vấn đề còn tồn tại tại doanh nghiệp.

63. Học phần 63: CHUYÊN ĐỀ TỔNG HỢP

- Số tín chỉ: 2

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp những kiến thức tổng quan về kinh doanh khách sạn; marketing khách sạn; phân khúc thị trường, thị trường mục tiêu và định vị khách sạn; hoạch định chiến lược marketing khách sạn; chiến lược marketing cạnh tranh trong kinh doanh khách sạn; Marketing Mix trong kinh doanh khách sạn.

5. Đề cương chi tiết các học phần

Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-ĐHH ngày 11 tháng 1 năm 2018 của Giám đốc Đại học Huế về việc Ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Quản trị khách sạn thuộc Khoa Du lịch – Đại học Huế.

6. Đối sánh với các chương trình đào tạo

STT	Nội dung	CTĐT ngành Quản trị khách sạn đặc thù – Đại Học Thương Mại Hà Nội	CTĐT ngành Quản trị Khách sạn đặc thù – Đại Học Kinh Tế Quốc Dân	CTĐT ngành Hospitality Management – Swiss Institute for Management & Hospitality	CTĐT ngành International Hospitality Management – Auckland University of Technology New Zealand
1	Thời gian đào tạo	4 năm	4 năm	4 năm	4 năm
2	Số tín chỉ	Không thấy đề cập	130	Không thấy đề cập	Không thấy đề cập
3	Danh mục các học phần	1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh 3. Đường lối cách mạng Đảng cộng sản Việt Nam 4. Pháp luật đại cương 5. Lý thuyết xác suất và thống kê toán	1. Phát triển nghề nghiệp ngành quản trị khách sạn 2. Kinh tế du lịch 3. Quản trị kinh doanh khách sạn 4. Marketing du lịch và khách sạn 5. Đề án chuyên ngành quản trị khách sạn	1. Fundamentals of hotel and catering Industry 2. Housekeeping and Accommodation studies 3. Tourism and Hospitality Business Management 4. Front Office Operations 5. Food and Beverage Services	1. Hospitality, Tourism and Events – A Practical Approach 2. Applied Food and Beverage Management (Restaurant) 3. Organisation and Human Behavior Perspectives 4. International Hospitality Management 5. International Food and Beverage

					Managment
		6. Phương pháp nghiên cứu khoa học	6. Quản trị kinh doanh nhà hàng	6. Kitchen operations	6. Financial Decision
		7. Khái quát về ngành du lịch và về điểm đến du lịch	7. Quản trị tài chính trong du lịch và khách sạn	7. Training and Development for the Hospitality Industry	7. Making for the Hospitality, Tourism and Events Industries
		8. Kinh tế học	8. Pháp luật kinh doanh	8. Services Marketing and Customer Service	8. Critical Hospitality Perspectives
		9. Tổng quan khách sạn	9. Quản trị chiến lược trong du lịch và khách sạn	9. Accounting and Finance	9. Marketing for Tourism, Hospitality and Events
		10. Quản trị học	10. Quản trị du lịch MICE	10. Events Management	10. Tourism, Hospitality and Events in the Digital Age
		11. Thương mại điện tử căn bản	11. Quản trị kinh doanh du lịch và lữ hành	11. Hotel and catering law	11. Hotel Managment Simulation
		12. Kiến thức cơ bản về nghề Quản trị khách sạn khi thực tập tại khách sạn	12. Văn hóa ẩm thực và tôn giáo	12. Accounting and cost control	12. Revenue Managment for the Hospitality, Tourism and Events Industries
		13. Tâm lý quản trị kinh doanh	13. Tâm lý và giao tiếp trong du lịch	13. Managing technology in the hospitality industry	13. Strategic Perspectives for Hospitality and Tourism Organisations
		14. Cơ sở văn hóa Việt Nam	14. Quản trị điểm đến du lịch	14. Human Resource Management	14. Hospitality Innovation Competition
		15. Văn hóa du lịch	15. Quản trị nghiệp vụ lễ tân khách sạn	15. Marketing in Hospitality and Tourism	15. Tourism, Hospitality and Events in the Digital Age
		16. Du lịch bền vững	16. Quản trị nghiệp vụ buồng khách sạn	16. Operations Management	16. Hotel Management Simulation

					Revenue
		17. Quản trị dịch vụ	17. Quản trị nghiệp vụ ăn uống	17. Customer Relations Management	17. Management for the Hospitality, Tourism and Events Industries
		18. Quản trị chất lượng dịch vụ	18. Kinh doanh du lịch trực tuyến	18. Contemporary Issues in Tourism and Hospitality	
		19. Quản trị sự kiện	19. Giám sát khách sạn	19. Strategic Management in Hospitality Industry	
		20. Marketing du lịch	20. Quản trị khu nghỉ dưỡng	20. Strategic Marketing Hospitality Economics	
		21. Kinh tế du lịch		21. Organizational Behaviour in Hospitality Management	
		22. Quản trị lễ tân khách sạn		22. Tourism and International Development	
		23. Quản trị buồng khách sạn		23. Hospitality Facilities Management and Design	
		24. Quản trị chế biến món ăn		24. Tourism Policy and Planning	
		25. Quản trị trang thiết bị khách sạn		25. Technology in the Tourism and Hospitality Industry	
		26. Quản trị nhà hàng		26. Managerial Communication	
		27. Quản trị khu nghỉ dưỡng		27. Sustainability and Events Planning	
		28. Tài nguyên du lịch		28. Research Methodology	
		29. Hướng dẫn du lịch		29. Researching Tourism and Hospitality Management	
				30. Bar Management	
				31. Spa Operations and Resort Management	

				32. Managing Human Resources	
--	--	--	--	---------------------------------	--

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐT&CTSV

**KHOA QUẢN TRỊ
KHÁCH SẠN - NHÀ HÀNG**

Trần Hữu Tuấn

Nguyễn Đức Cường

Trần Thị Ngọc Liên

Nơi nhận:

- Khoa QTKS-NH;
- Sinh viên ngành QTKS (áp dụng cơ chế đặc thù);
- Lưu: VT, ĐT&CTSV. LTPU.